TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Lăng Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Thị D, sinh ngày 02 tháng 05 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Trung T, sinh năm 1963 và bà Phùng Thị T1, sinh năm 1960; có chồng là Trịnh Văn T2, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/01/2024 đến ngày 19/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông La Văn T3, sinh năm 1972; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Vũ Tất T4, sinh năm 2001; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Cấn Văn P, sinh năm 1980; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Lục Tiến Q, sinh năm 1991; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Đinh Văn C, sinh năm 1986; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Phùng Thị T5, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang.

+ Anh Lý Văn T6, sinh năm 1999; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1976; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông La Văn B, sinh năm 1979; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 10/01/2024, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Hà Giang tiến hành tuần tra, phát hiện và bắt quả tang Phùng Thị D, sinh năm 1988 có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái pháp luật tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Người mua số lô, số đề là La Văn T3, sinh năm 1972, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B và Vũ Tất T4, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu gồm: Thu giữ của Phùng Thị D số tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)*; 01 *(một)* điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, mặt trước và mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 *(một)* tờ giấy có một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ số, chữ viết; 04 *(bốn)* mảnh giấy có một mặt màu trắng, mặt còn lại có nhiều chữ số, chữ viết khác nhau.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được, hồi 18 giờ 55 phút ngày 10/01/2024, Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Thị D tại thôn Bản Buốt, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Phùng Thị D khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và kiếm lời nhanh chóng, Phùng Thị D đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép cho người chơi để thu lời bất chính, kiếm thêm thu nhập. Những người mua số lô số đề sẽ trực tiếp mua số lô, số đề với D. Ngoài ra, D còn sử dụng 01 *(một)* điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong điện thoại lắp 01 *(một)* sim Viettel số 9, cài đặt tài khoản Zalo của bị cáo để trao đổi, giao dịch với những người mua số lô, số đề. Diện một mình trực tiếp cá cược, thu tiền của những người mua số và thanh toán tiền thưởng cho người mua số mà không chuyển lại bảng số lô, bảng số đề cho ai và không nhận bảng số lô, số đề của người khác chuyển cho để cá cược. Hình thức bán số lô, số đề và tỉ lệ thắng thua được thống nhất với người mua như sau:

- Về số lô: Được tính bằng điểm, 01 điểm lô = 23.000đ *(hai mươi ba nghìn đồng)*, nếu người mua trúng sẽ được trả 80.000đ *(tám mươi nghìn đồng)*/ 01 điểm lô.

- Về số đề: Số đề 02 số *(hai càng)* nếu trúng sẽ được trả gấp 70 *(bảy mươi)* lần số tiền khách đã mua; số đề 03 số *(ba càng)* nếu trúng sẽ được trả gấp 350 *(ba trăm năm mươi lần)* số tiền khách đã mua.

Kết quả số lô, số đề được tính theo kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, cụ thể: Số đề trùng với 02, 03 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải. Trường hợp số lô của khách mua trùng với 02 số

cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền khách được hưởng sẽ nhân lên theo số lượng các giải thưởng trùng nhưng không được thưởng quá 03 lần. Nếu người chơi không trúng số lô, số đề thì sẽ bị mất số tiền đã bỏ ra để mua số lô, số đề với D. Ngày 10/01/2024, Phùng Thị D bán số lô, số đề với những người chơi sau:

1. Bán số lô, số đề cho La Văn T3, sinh năm 1972, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2024, T3 đến hỏi mua 10 điểm số lô 25 với số tiền 230.000đ *(hai trăm ba mươi nghìn đồng)* và được D ghi ra một tờ giấy *(gọi là cáp đề)*, sau đó T3 cầm tờ giấy đó rồi đưa số tiền 230.000đ cho D, khi T3 đang đứng xem Diện ghi số lô số đề cho T4 thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Xác định số tiền mua bán số lô, số đề giữa D và T3 là 230.000đ *(hai trăm ba mươi nghìn đồng)*.

2. Bán số lô, số đề cho Vũ Tất T4, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 10/01/2024, T4 một mình đi vào thôn C, xã Đ để chơi, khi đi đến trung tâm xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang thấy cạnh đường có quán bán hàng và trước cửa có để 01 bàn ghi xổ số nên đã vào và hỏi mua số lô, số đề của D và được D đồng ý, T4 hỏi mua hai số lô 58, 65 mỗi số 10 điểm với số tiền 460.000 đồng *(bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*, mua số đề 85 với số tiền 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng)*, mua số đề 58 với số tiền 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)*. Diện ghi các số lô, số đề trên ra một tờ giấy *(gọi là cáp đề)* đưa lại cho T4, T4 thanh toán số tiền 520.000đ cho D thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Xác định tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa D và T4 là 520.000đ *(năm trăm hai mươi nghìn đồng)*.

3. Bán số lô, số đề cho Cấn Văn P, sinh năm 1980, trú tại thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Khoảng 17 giờ 12 phút ngày 10/01/2024, P sử dụng tài khoản zalo có tên *"Anh P"* nhắn tin vào tài khoản zalo của Phùng Thị D được P lưu tên *"H1"* để mua số các số đề 24, 42, 47, 74, 12, 21 mỗi số 5.000đ *(năm nghìn đồng)*, các số đề 60, 360, 23, 32 mỗi số 10.000đ *(mười nghìn đồng)*. Tổng số tiền mua bán số đề giữa Diện với P là 70.000đ *(bảy mươi nghìn đồng)*. Phụng chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

4. Bán số lô, số đề cho Lục Tiến Q, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Khoảng 16 giờ 31 phút ngày 10/01/2024, Q sử dụng số điện thoại 0349850953 của mình để nhắn tin vào số điện thoại 0979670516 của Phùng Thị D để mua lô xiên ba gồm các số 09, 17, 92 với giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)*, mua lô xiên bốn gồm các số 09, 17, 92, 22 với giá 20.000 đồng *(hai mươi nghìn đồng).* Tổng số tiền mua bán số lô giữa D với Q là 40.000đ *(bốn mươi nghìn đồng)*. Q chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

5. Bán số lô, số đề cho Đinh Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Khoảng 16 giờ 31 phút ngày 10/01/2024, C sử dụng số điện thoại 0981098816 của mình để nhắn tin vào số điện thoại 0979670516 của Phùng Thị D để mua số lô 00, 80 mỗi số 10 điểm với giá tiền 460.000đ *(bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*, mua số đề 00 với giá 20.000đ *(hai mươi nghìn đồng)*. Tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa D và C là 480.000đ *(bốn trăm tám mươi nghìn đồng)*. Chinh chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

6. Bán số lô, số đề cho Phùng Thị T5, sinh năm1991, trú tại thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Chiều ngày 10/01/2024, T5 ghi các số đề muốn mua vào một mảnh giấy, gồm số 32 với số tiền là 50.000đ, số 23 với số tiền là 5.000đ, số 79, 05, 06, 41, 44, 97, 55, 29, 79, 97 với số tiền là 10.000 đồng/số đề, số 71 với số tiền là 20.000 đồng, số I, 23, 32 với số tiền là 5.000 đồng/số đề. 5 điểm số lô 82 với số tiền 115.000 đồng *(một trăm mười lăm nghìn đồng)*, 50 điểm số lô 14 với số tiền 1.150.000 đồng *(một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*, 50 điểm số lô 17 với số tiền 1.150.000 đồng *(một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Sau khi ghi cụ thể số lô, số đề xong, T5 chụp ảnh lại mảnh giấy đó rồi sử dụng tài khoản zalo có tên *"Ngọc D1"* để gửi hình ảnh số lô, số đề vào tài khoản zalo của Phùng Thị Diện . Tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa D và T5 là 2.605.000 đồng *(hai triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng)*. Thuyết chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

7. Bán số lô, số đề cho Lý Văn T6, sinh năm 1999, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Chiều ngày 10/01/2024, T6 ghi các số đề mình muốn mua vào một mảnh giấy gồm các số 68, 64 với số tiền 10.000 đồng/số đề, số 86, 49, 94, 36 với số tiền 50.000 đồng/số đề, số 63 với số tiền 30.000 đồng; các số lô 86, 69, 47 mỗi số 20 điểm lô; lô xiên ba 45, 47, 69 với số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*. Sau đó T6 chụp lại hình ảnh số lô, số đề ghi trong mảnh giấy rồi sử dụng tài khoản zalo có tên *"THẢO CÔNG ĐA"* gửi vào tài khoản zalo của D để mua số lô, số đề và được D đồng ý. Xác định tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa D và T6 là 1.730.000 đồng *(Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng)*. Thảo chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

8. Bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang H, sinh năm 1976, trú tại thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 10/01/2024, H sử dụng số điện thoại 0962143176 của mình gọi điện thoại vào số điện thoại 0979607516 của Phùng Thị D *(H lưu tên D là Vo Chu T7)* để hỏi mua số lô, số đề với D và được D đồng ý, đến khoảng 10 giờ 12 phút cùng ngày H nhắn tin cho D để mua các số lô 07, 66, 93, 33 mỗi số 5 điểm. Xác định tổng số tiền mua bán số lô giữa D và H là 460.000 đồng *(bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Thảo chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

9. Bán số lô, số đề cho La Văn B, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Khoảng 17 giờ 54 phút ngày 10/01/2024, B sử dụng tài khoản zalo có tên *"La Bình*" của mình *(Diện lưu tên Z của B là "BÌNH TRAM")* để nhắn tin vào tài khoản zalo của D được B lưu tên *"Khỉ Ho"* để mua các số lô, số đề gồm: các số đề 08, 40, 108 với số tiền là 20.000 đồng/số đề, các số 610, 904, 10, 04 với số tiền là 40.000 đồng/số đề; các số lô 36, 01, 10 mỗi số 50 điểm; các số lô 77, 33, 04 mỗi số 10 điểm và được D đồng ý. Xác định tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa D và B là 4.360.000đ *(bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*. B chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

10. Bán số lô, số đề cho một người đàn ông tên H2 ở xã Đ *(không rõ tên tuổi, địa chỉ):* Quá trình điều tra, kiểm tra điện thoại phát hiện trong tài khoản zalo của Phùng Thị D có tài khoản zalo lưu tên *"HIỆP Đồng Tâm"* nhắn tin hỏi mua số lô, số đề của D vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2024 gồm các số lô 77, 57 mỗi số 100 điểm; số lô 52, 84, 93 mỗi số 50 điểm và được D đồng ý. Tuy nhiên đến 16 giờ 41 phút cùng

ngày H2 nhắn tin bảo Diện hủy ba số lô 52, 84, 93 mỗi số 50 điểm. Xác định tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa D và H2 là 4.600.000đ *(bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).* Hiệp chưa thanh toán tiền cho D mà chờ có kết quả xổ số miền B cùng ngày sẽ thanh toán.

11. Ngoài ra vào ngày 10/01/2024, còn có một số người đến mua số lô, số đề trực tiếp với D nhưng D không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Khi những người này đến mua số lô, số đề, họ đọc các số lô, số đề muốn mua và số tiền cá cược, D ghi vào một mảnh giấy *(hay gọi là cáp)* đưa cho họ. Người mua số lô, số đề trả tiền mặt trực tiếp cho D. Sau đó, D ghi lại các số lô, số đề kèm theo số tiền mua số lô, số đề của của những người này vào 01 (một) tờ giấy bảng kê nộp số dự thưởng mở thưởng ngày 10/01/2024 mà D dùng để tổng hợp số lô, số đề của những người chơi ngày 10/01/2024 với tổng số tiền mua, bán số lô, số đề là 3.010.000đ *(ba triệu không trăm mười nghìn đồng).*

Tổng số tiền Phùng Thị D ghi số lô, số đề cho khách vào ngày 10/01/2024 là 18.105.000đ *(Mười tám triệu một trăm linh năm nghìn).*

Ngày 06/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 177/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định số 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* thu giữ của Phung Thị D2 khi bắt quả tang là tiền thật hay tiền giả. Tại kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: 44 *(bốn mươi bốn)* tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật *(có bản kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo)*.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBQ ngày 17/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phùng Thị D về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố

- Về tội danh: Đề Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phùng Thị D phạm tội "Đánh bạc";

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Thị D từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Đề nghị xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội là 3.760.000đ *(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong tổng số tiền đã thu giữ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) được niêm phong trong 01 *(một)* phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"tiền thu giữ của Phùng Thị D sau giám định"*, mặt sau có các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện B.

+ Đề nghị xử trả lại cho bị cáo Phùng Thị D số tiền 6.240.*000đ (Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)* không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đề nghị xử tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, mặt trước và mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, không kiểm tra tình trạng bên trong, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Phùng Thị D phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng, nhưng trước đó họ đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người người phạm tội quả tang ngày 10 tháng 01 năm 2024, tài liệu kiểm tra điện thoại

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/01/2024 tại khu vực vỉa hè đường liên thôn thuộc thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, bị cáo Phùng Thị D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho ông Vũ Tất T4 số tiền 520.000 đồng, ông La Văn T3 số tiền 230.000 đồng và bị cáo D dùng điện thoại di động nhắn tin bán số lô, số đề cho Cấn Văn P số tiền 70.000 đồng, Lục Tiến Q số tiền 40.000 đồng, Đinh Văn C số tiền 480.000 đồng, Phùng Thị T5 2.605.000 đồng, Lý Văn T6 số tiền 1.730.000 đồng, Nguyễn Quang H số tiền 460.000 đồng, La Văn B số tiền là 4.360.000 đồng, ngoài ra bị cáo D bán số lô, số đề cho những người chơi không biết tên, tuổi, địa chỉ số tiền là 3.010.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 18.105.000đ *(Mười tám triệu một trăm linh năm nghìn đồng),* trong đó người mua số lô số đề đã trả tiền mặt cho bị cáo Phùng Thị D là 3.760.000đ gồm: Vũ Tất T4 đã trả số tiền 520.000 đồng, La Văn T3 đã trả số tiền 230.000 đồng và số tiền 3.010.000đ của những người đến mua số lô số đề không biết tên, tuổi, địa chỉ; còn lại những người mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại chưa thanh toán tiền mua số lô số đề cho bị cáo Phùng Thị Diện . Hành vi của bị cáo Phùng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*."

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có hiểu biết xã hội, nhưng không chịu làm ăn trân chính mà lại đứng ra ghi số lô số đề, người thắng thì được tiền, người thua thì mất tiền, tất cả thắng hay thua đều là trái pháp luật. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo và để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có người thân là người có công với cách mạng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng

Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho UBND xã Đ để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của Phùng Thị D, Hội đồng xét xử xác định trong đó có số tiền 3.760.000đ *(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Sô tiền còn lại là 6.240.000đ *(Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng),* Hội đồng xét xử xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Phùng Thị Diện . Đối với 01 *(một)* điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, mặt trước và mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xác định đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với một số giấy tờ đã thu giữ của Phùng Thị D gồm: 04 *(bốn)* mảnh giấy có một mặt màu trắng, mặt còn lại có nhiều chữ số, chữ viết khác nhau; 01 tờ giấy có một mặt màu trắng, mặt còn lại ghi nhiều số lô. Đây là chứng cứ của vụ án được lưu vào hồ sơ vụ án là đúng theo quy định.

[10] Đối với hành vi đánh bạc của Vũ Tất T4, La Văn T3, Cấn Văn P, Lục Tiến Q, Đinh Văn C, Phùng Thị T5, Lý Văn T6, Nguyễn Quang H, La Văn B có hành vi mua các số lô, số đề với Phùng Thị Diện . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhân thân cho thấy các trường hợp trên chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và cũng chưa bị kết án về tội Đánh bạc hoặc tội Tổ chức đánh bạc, số tiền những người trên đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người là 350.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên H2 được bị cáo Phùng Thị D lưu tên *"HIỆP Đồng Tâm"* trong tài khoản mạng xã hội Z, quá trình lấy lời khai, bản thân bị cáo khai nhận chưa từng gặp người đàn ông tên H2 này, H2 là người chủ động kết bạn qua tài khoản mạng xã hội zalo với bị cáo Phùng Thị D và nói ở xã Đ, huyện B để hỏi mua số lô, số đề nên bị cáo D không có số điện thoại của H2. Quá trình mua bán số lô, số đề giữa H2 và bị cáo D chỉ trao đổi trên điện thoại, chưa gặp trực tiếp bao giờ nên bị cáo D không biết mặt và tên tuổi, địa chỉ của H2. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã tiến hành xác minh những người tên H2 ở xã Đ, kết quả xác minh có hai người đàn ông tên H2 nhưng cả hai đều khẳng định không có mối quan hệ cũng không quen biết gì với D, không biết D là ai. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[12] Đối với những người mua số lô, số đề của Phùng Thị D với tổng số tiền là 3.010.000 đồng vào ngày 10/01/2024, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị D phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Thị D 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 3.760.000đ *(Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)* trong tổng số tiền đã thu giữ 10.000.000đ *(Mười triệu đồng),* được niêm phong trong 01 *(một)* phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"tiền thu giữ của Phùng Thị D sau giám định"*, mặt sau có các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện B.

- Trả lại số tiền 6.240.000đ *(Sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)* cho bị cáo Phùng Thị D trong tổng số tiền đã thu giữ 10.000.000đ *(Mười triệu đồng),* được niêm phong trong 01 *(một)* phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"tiền thu giữ của Phùng Thị D sau giám định"*, mặt sau có các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và 02 *(hai)* dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện B.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen, mặt trước và mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, không kiểm tra tình trạng bên trong, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Thi D3 phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh